TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HS-ST
Ngày 24 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn và bà Phan Thị Yến.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đoàn Quốc Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Quốc Toản và ông Lê Trần Thanh L - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2025/TLST-HS, ngày 06 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Đoàn Minh T, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1999 tại thành phố L, tỉnh An Giang. Cư trú: Số A, tổ E, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn B và bà Trần Thị Bích H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: Ngày 02 tháng 12 năm 2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 18 tháng 01 năm 2023 chấp hành xong; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09 tháng 12 năm 2024 cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực L - Trại tạm giam Công an tỉnh A (có mặt).

- *Bị hại*: Trần Duy H1, sinh năm 1976; cư tú: Số G, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Dương Thị Kim V, sinh năm 1988; cư trú: Số A, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 28 tháng 9 năm 2024, Đoàn Minh T điều khiển xe đẩy phế liệu loại xe đạp gắn thùng (xe phế liệu) mượn của chị Dương Thị Kim V đến khu vực đường M thì phát hiện bên trong hàng rào nhà số A đường M, khóm B, phường B, thành phố L của anh Trần Duy H1 có dựng 01 cây thang xếp chữ A bằng nhôm không nhãn hiệu – model, kích thước cao 1,5m – 04 bậc nên T nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, T trèo qua hàng rào nhà ông H1 lấy trộm cây thang nhôm để lên xe phế liệu mang về nhà để tìm nơi bán. Khi T điều khiển xe phế liệu đến đường L hướng ra đường L, khóm B, phường B thì bị lực lượng Công an phường B tuần tra đảm bảo an ninh trật tự kiểm tra thì T thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản.

Vật chứng thu giữ: 01 cây thang nhôm chữ A không nhãn hiệu – model loại kích thước cao 1,5m – 04 bậc; 01 xe đẩy phế liệu loại xe đạp gắn thùng.

Kết luận định giá trị tài sản số 1948/KL-HĐĐGTS ngày 22/10/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự trên địa bàn thành phố L: 01 cây thang nhôm chữ A không nhãn hiệu – model loại kích thước cao 1,5m – 04 bậc đã qua sử dụng trị giá 350.000 đồng.

Cáo trạng số: 64/CT-VKSLX, ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, truy tố Đoàn Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đoàn Minh T từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Duy H1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị Kim V đã nhận lại tài sản, nên không xem xét đến.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản, không nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Minh T khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Trần Duy H1 như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đã ăn năn, hối cải nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông Trần Duy H1 vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Bị hại đã nhận lại tài sản đã bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Thị Kim V vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng không ảnh hưởng đến việc xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của những người tham gia tố tụng nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 28 tháng 9 năm 2024, Đoàn Minh T điều khiển xe đẩy loại xe đạp có gắn thùng (xe phế liệu) nhìn thấy bên trong hàng rào số nhà A, đường M, khóm B, phường B, thành phố L của ông Trần Duy H1 có một cây thang xếp chữ A, bằng nhôm cao 1,5m – 04 bậc nên đã lén lút lấy trộm tài sản, trị giá 350.000 đồng. Bị cáo T đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản vào ngày 02/12/2021, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có khung hình phạt là phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm (tội phạm ít nghiêm trọng).

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện bị cáo rất manh động, liều lĩnh và xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Xét thấy, việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo không có tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Duy H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Thị Kim V không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành giao trả vật chứng là 01 (một) cây thang nhôm chữ A không nhãn hiệu – model loại kích thước cao 1,5m – 04 bậc cho ông Trần Duy H1 và 01 (một) xe đẩy phế liệu loại xe đạp gắn thùng cho bà Dương Thị Kim V là phù hợp, nên Hội đồng không xem xét đến.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo

Đoàn Minh T 01 (một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09/12/2024).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đoàn Minh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- VKSND thành phố Long Xuyên;
- Phân trại tạm giam khu vực Long Xuyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS thành phố Long Xuyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Kiên